

BÀN VỀ TÍN ĐỒ VÀ TỔ CHỨC CỦA MỘT TÔN GIÁO

ĐẶNG NGHIÊM VẠN^(*)

Tôn giáo⁽¹⁾ là một hiện tượng văn hoá tinh thần (hay phi vật thể) mang tính xã hội rất đặc thù, biểu hiện rất đa dạng đến nỗi có người đã cho rằng không có một khái niệm tôn giáo nói chung, mà chỉ có khái niệm những tôn giáo cụ thể. Ý kiến đó tưởng là triệt để, thực ra lại là sự thoái lui trước một thực tế phức tạp, phủ nhận một đối tượng được định hình cho dù bằng một định nghĩa tối thiểu mà lại đầy đủ nhất có thể bao quát được tất cả các hình thức tôn giáo từ xưa đến nay. Đó là niềm tin của một cộng đồng người vào những lực lượng vô hình cho rằng có thực, mang tính thiêng liêng, tác động qua lại một cách siêu thực (hay hư ảo) nhằm lí giải những vấn đề trên trần thế, cũng như ở thế giới bên kia.

Giới khoa học đã thống nhất có một thời kì rất dài⁽²⁾ con người chưa biết đến tôn giáo. Tôn giáo chỉ ra đời cách đây 100.000 năm từ khi con người hiện đại *Homo sapiens* xuất hiện trong xã hội thị tộc – bộ lạc. Có hàng ngàn tôn giáo đã chết, có những tôn giáo đang sinh ra. Mỗi tôn giáo được hình thành phải có tín

đồ, tín đồ các tôn giáo cũng có điểm chung và những điểm riêng phụ thuộc vào bản chất, nội dung từng tôn giáo. Những tín đồ đó thường được ràng buộc với nhau bởi những hình thức nghi lễ, thờ cúng thể hiện nội dung tôn giáo. Từ đấy nảy sinh ra những hình thức tổ chức tôn giáo cũng rất khác nhau. Tổ chức đó phụ thuộc vào trình độ phát triển xã hội, vào tính đa/phiếm thần hay độc thần của một tôn giáo.

Khi xã hội tổ chức thành thị tộc, mọi thành viên trong một thị tộc đều

*. GS, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Những thuật ngữ để chỉ các khái niệm khoa học nói chung thường xuất phát từ phương Tây, một số được dịch qua chữ Hán. Các thuật ngữ trong lĩnh vực tôn giáo cũng không thoát khỏi quy luật đó. Khi không gian xã hội mở rộng ra toàn cầu, khi tiếp cận với những nền văn minh ngoài Châu Âu, vì tính thống nhất nhưng đa dạng của loài người, các nhà khoa học cố gắng thay đổi nội dung các thuật ngữ cho bao quát được tất cả, để tránh chủ nghĩa trung tâm Châu Âu. Tuy nhiên, nhiều tác giả Châu Âu khi nghiên cứu Châu Âu, vẫn dùng thuật ngữ với nội dung thích hợp với Châu Âu. Do đấy những định nghĩa các khái niệm thường chưa thống nhất. Tuy nhiên, ta buộc phải và phải dùng các thuật ngữ đó, vì tính phổ biến, nhưng cần mở rộng hay thu hẹp cho đúng với thực tiễn đối tượng được nghiên cứu. Tuy ta có thuật ngữ đạo, thờ cúng, nhưng vẫn phải dùng thuật ngữ tôn giáo.

2. Đó là thời kì từ khi loài người ra đời, sống theo bầy nguyên thủy, chưa thành xã hội ổn định đến thời kì xã hội thị tộc – bộ lạc ra đời, kéo dài hàng triệu năm.

tin tưởng vào một tôtem và có những nghi lễ, kiêng cử liên quan. Người cầm đầu thị tộc chủ trì các nghi lễ. Vậy tổ chức thị tộc đồng thời là tổ chức tôn giáo. Các tộc người bản địa Trường Sơn – Tây Nguyên trong thời gian gần đây, cư trú trong những buôn làng. Không có một đơn vị hành chính truyền thống trên buôn làng, hay đúng hơn là đơn vị hành chính trên buôn làng đã bị phá vỡ. Cả buôn làng có tục thờ thần làng. Trong dịp tế lễ, xưa có tục hòa huyết vật hiến lễ, có thể là con trâu, có khi là con người⁽³⁾, vào máng nước của làng. Cả làng già trẻ gái trai đến lấy thứ nước pha huyết đó để uống lấy phước, cũng không khác gì các thị tộc xưa chỉ trong dịp tế lễ, được giết thịt tôtem, ăn thịt và uống máu, để cầu mong tăng thêm sức của cộng đồng. Những người đứng đầu làng chủ trì buổi tế lễ đó. Bộ máy hành chính, đồng thời là bộ máy tôn giáo.

Khi xã hội tổ chức thành cộng đồng quốc gia dân tộc, xuất hiện hình thức tôn giáo dân tộc được Ph. Ăngghen khẳng định: “Các vị thần được tạo ra... Ở mỗi dân tộc là những vị thần dân tộc; lĩnh vực chi phối của các vị thần đó không vượt qua biên giới của lãnh thổ dân tộc mà vị thần đó phải bảo vệ... Tất cả các vị thần đó chỉ có thể tiếp tục tồn tại trong trí tưởng tượng chừng nào dân tộc tạo ra các vị thần ấy còn tồn tại; khi dân tộc đó tiêu vong thì các vị thần đó cũng tiêu vong theo”⁽⁴⁾. Hình thức tôn

giáo dân tộc có một nội dung chung là thờ các vị thần bảo vệ cho dân tộc, nhưng lại thể hiện rất khác nhau tùy theo từng quốc gia. Ở nước ta, đó là lễ thờ trời đất của một nước nông nghiệp trồng lúa, thờ các vua Hùng và các vị thần linh huyền thoại cũng như có gốc từ con người có thực, thờ các danh nhân anh hùng có công với nước, thờ cúng tổ tiên huyết thống của từng dòng họ gia đình. Xưa, công việc đó do bộ Lễ của triều đình chăm lo, nay do Bộ Văn hoá - Thông tin phụ trách. Người dân Việt Nam, cho dù là người theo đạo Công giáo, Cao Đài hay Hoà Hảo có ai không theo.

Có thể nói rằng tôn giáo chính thống của thị tộc, bộ lạc, dân tộc là tôn giáo của toàn thể người dân. Mỗi cá nhân số phận đều gắn liền với cộng đồng. Vì một lẽ gì đó, một cá nhân bị cộng đồng loại bỏ, đó là điều tủi nhục nhất, đau khổ nhất. Vậy nên, không lấy gì làm lạ người dân Trường Sơn – Tây Nguyên, nếu phải tội chết cũng không sợ bằng tội phải đuổi ra khỏi buôn làng. Chết còn được về với tổ tiên, còn được tái sinh trở lại bây; bị đuổi ra khỏi bây, chỉ còn là con ma lang thang, bơ vơ, không được về với Tổ tiên, không được tái sinh trở lại cộng đồng. Người Việt Nam xưa sợ nhất là phải tha phương cầu thực, nhục nhất là tội phản bội Tổ quốc, bỏ nước ra đi.

3. Thường là người khác tộc, các tù binh. Tục hiến tế người sống mới chấm dứt hoàn toàn nhờ cách mạng.

4. C. Mác – Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 445-446.

Đạo Nho, với những nghi lễ từ trung ương đến địa phương, với những đền thờ Khổng Tử, có đủ tiêu chuẩn là một tôn giáo, mặc nhiên các nhà nho được coi là những tín đồ. Một mảnh chữ Nho rách nát cũng còn phải tôn trọng, vì đó là chữ thánh hiền.

Đạo giáo cũng không có một tổ chức chặt chẽ. Ở vùng Đông Bắc nước ta, như ở các dân tộc Dao, Nùng, Giáy, Sán Dìu, Sán Chay..., ta thấy có một hệ thống chức sắc có cấp bậc rõ ràng; có tục cấp sắc là lễ công nhận người con trai từ nay không chỉ còn là con cha mẹ, mà còn là con của Đạo; có tục người được các thầy *tào*, thầy *mo*, bà *then*, bà *put* cứu khỏi bệnh, được nhận là con nuôi, phải thờ thần của thầy. Tổ chức đó cũng còn lỏng lẻo. Với quan niệm của địa phương, chỉ những chức sắc mới được coi là tín đồ. Họ phải lập ban thờ, phải hành nghề, phải chịu những kiêng khem nhất định. Họ vẫn sống như người bình thường, với sự vị nể của làng bản.

Đối với đạo Phật, quan niệm thế nào là một tín đồ là một điều khó khăn. Hiện nay, thường quan niệm cả nước có khoảng 7 - 8 triệu tín đồ. Nếu ta hiểu chỉ những người nào quy y hay tu tại gia theo giới luật của đạo Phật, như Hoà thượng Thích Trí Thủ quan niệm, chỉ bắt đầu từ khi họ nhất tâm thọ từ, tam pháp quy y trước điện Phật, được các vị tu hành thanh tịnh truyền thụ, thì số

lượng tín đồ Phật giáo không thể lên đến con số kể trên. Ngược lại, nếu chỉ dựa vào người lên chùa cho dù với mục đích gì, có niềm tin vào cái thiện, cái ác, thuyết nghiệp báo, luân hồi..., hiểu theo lối bình dân, có thể ăn chay, thậm chí có ảnh Phật hay ban thờ Phật trong nhà, hay lại hiểu đạo ông bà đồng nhất với đạo Phật..., thì con số 7 - 8 triệu e còn thấp. Ngày xưa, đạo Phật chỉ tính những người xuất gia hợp thành tăng đoàn, với những tên gọi theo nhà Phật như *tì kheo*, *sadi*... Với tính cách như vậy, số tín đồ e không nhiều. Chẳng thế mà nhân dịp *Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IV*, năm 1997, trong *Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kì III (1992-1997)*, chỉ nêu số tăng ni toàn quốc bao gồm cả ba phái Bắc tông, Nam tông và Khất sĩ⁽⁵⁾, không nêu tổng số tín đồ. Thực ra, những người ngoài diện trên, thông thường gọi là những người theo đạo Phật. Nhưng nên hiểu là thế nào? Là quần chúng đạo Phật, là thí chủ (người ủng hộ) hay là thiện nam, tín nữ. Đối với các tăng ni hay các người đã quy y hay tu tại gia, việc họ nhập đạo cũng là tự nguyện, có hình thức công nhận; việc ra đạo cũng lại tùy tâm, không có một hình thức gì kèm theo. Nên có thể nói, Phật giáo

5. Số tăng ni gồm có Bắc tông: 19.211. Khất sĩ: 1.879; Tì kheo: 2.622, Tì kheo ni: 2.436, Sadi: 3.889, Sa di ni: 4.087; Tì kheo và Sa di Nam tông: 7.687, Diệu tăng: 2.342, Diệu ni: 2.224 (theo số liệu *Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ IV*, 1997). Tất cả gồm 54.074 người, trong đó có 28.787 tăng ni.

được tổ chức như trước kia, hay như ngày nay với một tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng vẫn là một tổ chức lỏng lẻo, một tổ chức cá nhân tự giác là chính.

Đối với các nước coi Phật giáo là quốc đạo, tổ chức Nhà chùa được Nhà nước chỉ đạo; người dân được giáo dục theo tinh thần của Phật, mặc nhiên là một tín đồ. Ngày nay, có thể có một số ít dân theo các tôn giáo khác.

Đạo Hoà Hảo, nếu tính bắt nguồn từ Bửu Sơn Kỳ Hương, cũng vẫn lấy hình thức tu tại gia là chủ yếu. Tổ chức của đạo làm chức năng truyền bá, giáo dục, in ấn sách kinh... Nên lúc hoạt động hiệu quả, phong trào rộ lên; lúc không, lại phẳng lặng. Người dân quê không vì thế mà lung lay; họ vẫn thực hiện đạo theo cái tâm của họ.

Có lẽ ở nước ta, chỉ có đạo Kitô (Công giáo, Tin Lành), những đạo độc thần, với đối tượng thờ duy nhất là Đấng Sáng thế, Đấng Tối cao, Đấng Duy nhất, Đấng Toàn năng, là có một tổ chức giáo hội đúng theo nghĩa của nó với giáo lí, giáo luật, với các chức sắc tôn giáo. Đạo Công giáo kết nạp đạo từ khi đứa bé sơ sinh, đạo Tin Lành, khi đã trưởng thành. Đạo Công giáo tổ chức tập trung ở các cấp trung ương, ở Giáo hội; đạo Tin Lành mở rộng quyền tự chủ cho các tổ chức cơ sở. Nhưng đạo Công giáo, cũng như đạo Tin Lành, đều có kỉ luật với những người tự ý

bỏ đạo hay kỉ luật với những người phạm luật đạo. Vì vậy, đã là tín đồ đạo Kitô, họ phải tuân thủ một sự ràng buộc, cho dù bằng xích sắt ở thời Trung cổ, hay bằng cộng rơm hiện nay, như lối ví von của nhà nghiên cứu Danièle Hervieu Léger, thời vẫn là một kỉ luật.

Đạo Hồi với số lượng ít, được coi như tôn giáo của một bộ phận người Chăm, là một tôn giáo độc thần đã bị Chăm hoá khá sâu sắc (Ninh Thuận, Bình Thuận). Số ở Châu Đốc và Thành phố Hồ Chí Minh, gần với giáo lí hơn. Ở đây, có hiện tượng, toàn cộng đồng theo đạo Hồi, không loại trừ ai.

Đạo Cao Đài về thực chất là một tôn giáo đa thần, chịu ảnh hưởng tổ chức của Công giáo. Tín đồ của đạo tính theo cộng đồng làng xã ở nông thôn, theo gia đình ở các thị trấn, thị xã.

Như vậy, tổ chức của các tôn giáo thật đa dạng, lại đa dạng hơn, nếu ta tính đến những hiện tượng tôn giáo mới, một hình thức mới xuất hiện như một phong trào trong thời gian gần đây, đang xuất hiện khá nhanh ở nước ta, với một thủ lĩnh, tự xưng có thiên tính, đứng ra tập hợp một số quần chúng nhất định. Năm 1990, ta mới thấy khoảng hơn một chục, nay số lượng hiện tượng tôn giáo mới đã đến 40 - 50 trong cả nước. Những "tôn giáo" này có tổ chức phức tạp hơn, không theo mô hình các tôn giáo có từ trước, có khi thì giống như một tổ chức xã hội, chính trị, có

khi chỉ là một cơ quan truyền đạo với các tín đồ tự nguyện, tự tổ chức ở các địa phương rất khác nhau.

Nhưng một thực tế cho thấy, dù hình thức tổ chức có khác nhau, một người theo một tôn giáo đậm đạo, nhạt đạo, thậm chí khô đạo, mức độ đánh giá cơ bản vẫn là dựa theo niềm tin (hay tín ngưỡng), niềm tin của chính bản thân người theo, cho dù là tín đồ hay chỉ là quần chúng... Ở đây cũng nên lưu ý phân biệt tôn giáo và tâm thức tôn giáo, hay thường gọi là tâm linh⁶. Ở một thế giới độc thần, tức là nơi tồn tại một hay những tôn giáo độc thần có truyền thống, chiếm ưu thế tuyệt đối như thế giới Kitô giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, tâm thức tôn giáo của người dân thường là tâm thức độc thần. Khi một cá nhân tuyên bố theo một tôn giáo nào, ít thấy họ tham gia các hành vi tôn giáo khác. Con người khép kín trong đời sống tôn giáo của mình. Ở đây, bên cạnh những người bất khả tri (agnostique), có những người vô thần đích thực, ở đây vô thần có nghĩa là không theo, thậm chí chống lại tôn giáo độc thần dương ngự trị. Nên ở Châu Âu, vô thần (*atheisme*) có nghĩa là không theo hay chống Kitô giáo (*non* hay *antichristianisme*).

Ở thế giới đa/ phiếm thần tức là trong một thế giới xưa vắng bóng các tôn giáo độc thần, tâm thức tôn giáo thường là đa/ phiếm thần. Một

người dân theo tôn giáo độc thần cũng thường không quan niệm chỉ thờ một Chúa tối cao, mà lại quan niệm cả Đức Mẹ Maria và cả các thánh thần, nhất là vị thánh quan thầy. Vatican đã cho phép các tín đồ Công giáo ở một số nước Viễn Đông tôn kính tổ tiên và các vị danh nhân, anh hùng liệt sĩ. Với các tín đồ Công giáo Việt Nam, tôn kính và thờ cúng thật khó phân biệt... Nếu theo điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, số đông người được hỏi vẫn tổ chức thờ cúng tổ tiên như người ngoại đạo. Ở thế giới đa/phiếm thần này, ít thấy một người vô thần theo đúng nghĩa của nó như ở Châu Âu. Ở họ, vẫn có tâm thức tôn giáo cho dù là bàng bạc. Họ vẫn thờ cúng tổ tiên, vẫn đi tảo mộ, viết gia phả, sửa sang nhà thờ họ, dự các ngày giỗ chạp. Một số đưa bát hương cha mẹ lên chùa, tin vào bói toán, phong thủy, thậm chí còn theo đạo Mẫu, gọi hồn...

Theo điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tiến hành vào thập kỉ 90 thế kỉ trước, hầu hết người Việt Nam cho dù theo tôn giáo nào, nếu không phải là chức sắc, đều thờ cúng tổ tiên, 20% nhận theo một tôn giáo đều tham gia những hành vi của các tôn giáo khác.

6. Tác giả không muốn dùng thuật ngữ tâm linh thường chỉ dành riêng cho lĩnh vực tôn giáo vì linh thiêng có hai loại: tôn giáo và thế tục. Một người hi sinh mình vì Tổ quốc, say mê về lí tưởng, về nghề nghiệp, đam mê đến cuồng nhiệt một thú vui (đá bóng, chơi cờ) không thể coi là tôn giáo. Người đó khác với một người đậm đạo, một người "tử vì đạo".

Bảng 1. Số lượng hành vi tôn giáo một cá nhân thực hiện (%)

	NĂM	BỘ PHẬN KITÔ GIÁO	BỘ PHẬN KHÔNG KITÔ GIÁO
Hà Nội	1992	2.26	2.93
	1995	2.01	2.75
Miền Bắc (Hà Nội và một số tỉnh)	-	-	-
	1995	2.03	2.48
Huế	1994	2.92	2.65
	1997	2.04	3.35
Thành phố Hồ Chí Minh	1993	2.89	2.56
	1996	2.08	3.11
Tổng ⁽¹⁾	Đợt 1	2.36	2.34
	Đợt 2	2.07	3.21

(1). Đợt 1 kê các hình thức tôn giáo chính, đợt 2 kê tất cả các hình thức tôn giáo nên tỉ lệ chênh lệch.

Đừng nên nghĩ là trong xã hội công nghiệp, tư tưởng độc thần thắng thế. Hiện nay, ở các nước Châu Âu và Bắc Mỹ, số lượng các tôn giáo đa / phiếm thần và các "hiện tượng tôn giáo mới" đều gia tăng. Tính tôn giáo của từng cá nhân có thay đổi. Ở Châu Á, do có truyền thống tư tưởng đa/phiếm thần. Ở Nhật Bản, theo thống kê công bố tháng 12-1995, số tín đồ đăng kí vào các tôn giáo là 219.720.000 người, trong tổng số dân số là 120.800.000 người (1986), tính ra một cá nhân tham gia 1,80% hành vi tôn giáo.

Niềm tin tôn giáo của những tín đồ và quần chúng tín đồ không hẳn đã phụ thuộc vào tính tổ chức của một tôn giáo: chặt chẽ, lỏng lẻo hay dường như không có tổ chức hoặc tổ chức tôn giáo quyện vào tổ chức chính quyền. Nó cũng không phụ thuộc vào tâm thức độc thần hay

đa/phiếm thần. Để thể hiện được thực chất tình hình đời sống tôn giáo của một quốc gia dân tộc, một địa phương, thiết tưởng cần tiến hành trước hết một thống kê toàn diện kết hợp với những cuộc điều tra dân số, với việc liệt kê tất cả các hình thức tôn giáo đương tồn tại, để từng cá nhân kê khai với sự tự giác của từng người. Mỗi cá nhân có thể tự kê khai bản thân theo một tôn giáo nào chính và có tham gia vào hành vi của các hình thức tôn giáo nào khác, như việc tổ chức theo phiếu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã thực hiện với một số đối tượng được hỏi⁽⁷⁾. Tiếp

7. Phiếu điều tra có thể như sau: 1. Họ và tên người được hỏi. 2. Ông (bà), anh (chị) có tham gia các hình thức tôn giáo được liệt kê (ngoài 6 hình thức tôn giáo được nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, liệt kê các hình thức tôn giáo khác hay đối tượng thờ cúng, hành vi tôn giáo khác) 3. Ngoài những hình thức tôn giáo, thờ cúng trên, ông (bà), anh (chị) còn tham gia những hành vi tôn giáo nào?

đó, là nghiên cứu những hoạt động của các tôn giáo, thái độ và thực hành các hành vi tôn giáo của các tín đồ.

Mỗi một tôn giáo quan niệm và tổ chức tín đồ khác nhau, số lượng tín đồ một tôn giáo chưa nói lên được tôn giáo đó là lớn hay nhỏ. Đạo Công giáo, đạo Cao Đài hay một số tôn giáo khác mặc nhiên coi đứa bé mới đẻ, cho dù có làm lễ hay không tùy theo từng tôn giáo, đã là tín đồ⁸. Chất lượng tín đồ của các tôn giáo này sẽ khác với các tôn giáo chỉ công nhận là tín đồ khi đã đến tuổi trưởng thành.

Cho nên, nếu đối xử bình đẳng với các tôn giáo, tôn trọng tự do tôn giáo là một nguyên tắc, thời Nhà nước phải chấp nhận tính đa/phiếm thần, để có một đối sách đúng đắn, đầy đủ, không phiến diện. Ở nước ta, đối tượng cần quan tâm, không gì hơn là đạo dân tộc bao gồm từ việc thờ Vua Hùng, thờ các vị anh hùng, các danh nhân có công với nước, thờ các vị tổ tiên huyết thống của từng

dòng họ, gia đình. Đó là việc giáo dục cho con người ta có ý thức uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Trong thời kì toàn cầu hoá hiện nay, đó cũng là một vũ khí chống lại sự đồng hoá dân tộc bằng văn hoá, trong đó có tôn giáo. Coi trọng các tôn giáo có tổ chức, có các tín đồ được “ràng buộc” vào đạo một cách rõ ràng là cần thiết, nhưng cũng cần chú ý đến các tôn giáo mà ngoài các vị chức sắc, các vị chân tu, lại có một quần chúng tín đồ đông đảo trong dân chúng như đạo Phật, Đạo giáo, đạo Mẫu... Cả hai loại tôn giáo đó đều có sức mạnh trong dân, đều góp phần vào vốn văn hoá dân tộc, đều là một lực lượng của Mặt trận Đoàn kết toàn dân, một khi được đánh thức dậy, sẽ là một lực lượng trong công cuộc dựng nước và giữ nước, đưa nước Việt Nam lên ngang bằng với thế giới./.

8. Đạo Công giáo có lễ rửa tội hay thanh tẩy khi đứa trẻ được một tháng. Đứa bé được coi là tín đồ, cũng như những đứa trẻ của đạo Hoà Hảo, Cao Đài... mặc nhiên được coi là có đạo, nếu sinh ra ở một gia đình Hoà Hảo, Cao Đài.